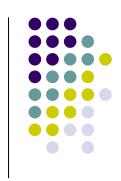
#### Chương 2: Các khái niệm cơ bản về mạng máy tính

Khoa CNTT- ĐHBK Hà Nội

Giảng viên: Ngô Hồng Sơn Bộ môn Truyền thông và Mạng máy tính

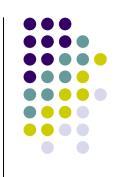






- Giới thiệu môn học
- Lược sử Internet
- Khái niệm mạng máy tính
- Một số vấn đề cơ bản: chuyển mạch kênh vs. chuyển mạch gói, hướng liên kết vs. không liên kết...





- Kiến trúc phân tầng
- Mô hình tham chiếu OSI & TCP/IP
- Địa chỉ hóa
- Tên miền và chuyển đổi tên miền

## Kiến trúc phân tầng

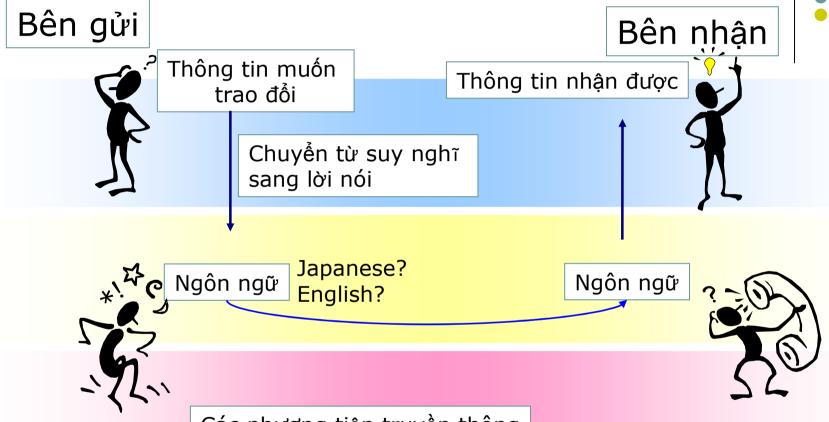
Ví dụ

Tại sao phải phân tầng?



## Phân chia các chức năng trong việc trao đổi thông tin

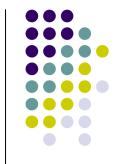




Các phương tiện truyền thông

Thư? Điện thoại? E-mail?

Việc trao đổi thông tin sẽ diễn ra suôn sẻ nếu tại mỗi tầng, cùng một phương tiện được sử dụng



#### Ví dụ phân tầng (1)

#### Phân tầng



Bộ dàn âm thanh

Player Speaker Amplifier

#### Không phân tầng

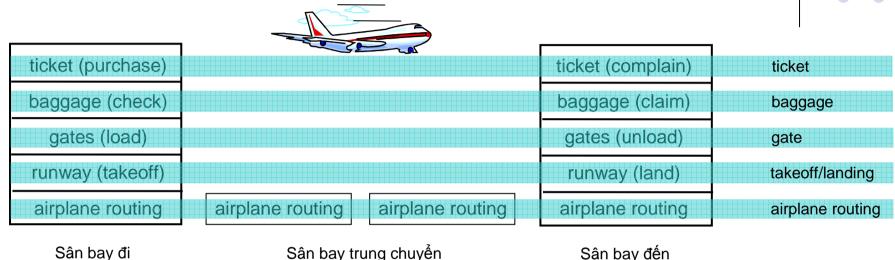


Cassette

Tất cả chức năng đều đặt cả trong một khối Khi muốn thay đổi: Nâng cấp toàn bộ

#### Phân tầng các chức năng hàng không





Tầng: Mỗi tầng có nhiệm vụ cung cấp 1 dịch vụ

- Dựa trên các chức năng của chính tầng đó
- Dựa trên các dịch vụ cung cấp bởi tầng dưới

#### Vì sao phải phân tầng?



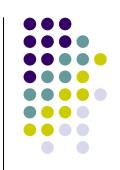
- Đối với các hệ thống phức tạp: nguyên lý "chia để trị"
- Cho phép xác định rõ nhiệm vụ của mỗi bộ phận và quan hệ giữa chúng
- Cho phép dễ dàng bảo trì và nâng cấp hệ thống
  - Thay đổi bên trong một bộ phận không ảnh hưởng đến các bộ phận khác
  - e.g., Nâng cấp từ CD lên DVD player mà không phải thay loa.

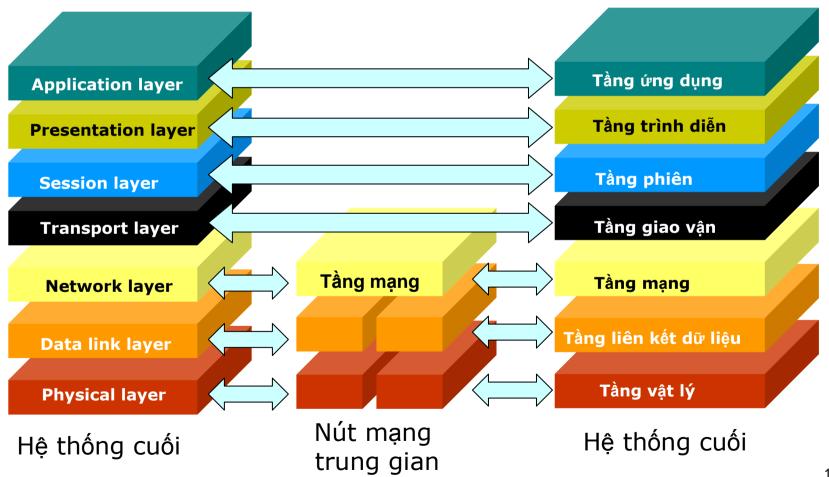
#### Các mô hình tham chiếu

Mô hình OSI Mô hình TCP/IP

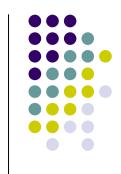


#### OSI - Open System Interconnection: Bao gồm 7 tầng







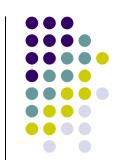


- Vật lý: Truyền bits "trên đường truyền"
- Liên kết dữ liệu: Truyền dữ liệu giữa các thành phần nối kết trong một mạng
- Mạng: Chọn đường, chuyển tiếp gói tin từ nguồn đến đích
- Giao vận: Xử lý việc truyền-nhận dữ liệu cho các ứng dụng
- Phiên: đồng bộ hóa, check-point, khôi phục quá trình trao đổi
- Trình diễn: cho phép các ứng dụng biểu diễn dữ liệu, e.g., mã hóa, nén, chuyển đổi...
- Ung dụng: Hỗ trợ các ứng dụng trên mạng.

application
presentation
session
transport
network
data link

physical

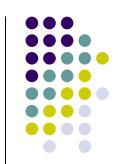
#### Mô hình OSI và TCP/IP



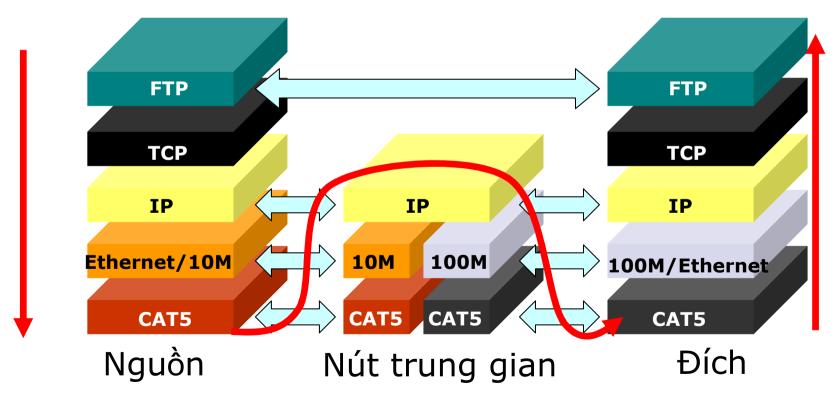
Trong mô hình TCP/IP (Internet), chức năng3 tầng trên được phân định vào một tầng duy nhất

Application layer	Application нттр, <b>гтр, sмтр</b>	
Presentation layer		
Session layer		
Transport layer	TCP	UDP
Network layer	IP	
Datalink layer	Network Interface	
Physical layer	Physical	

#### Mô hình phân tầng của Internet

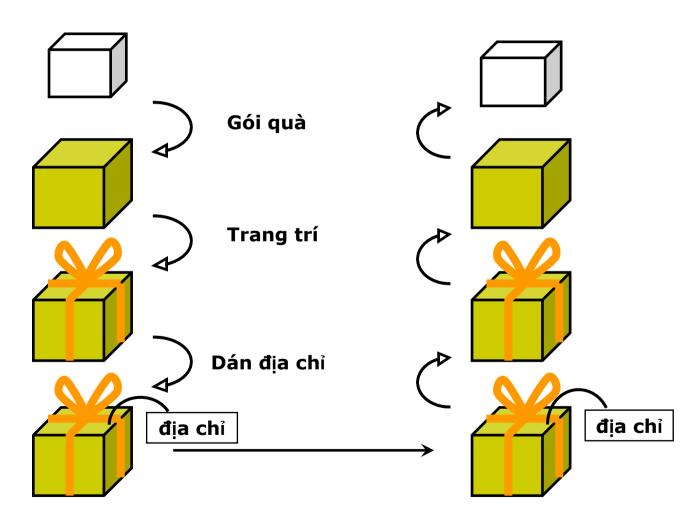


Ví dụ về quá trình gửi dữ liệu từ nguồn, qua nút trung gian (bộ định tuyến) rồi đến đích



#### Đóng gói dữ liệu (Encapsulation)



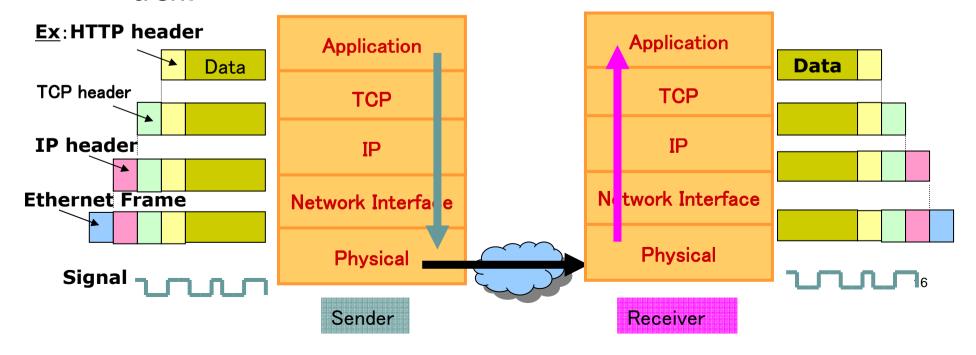


#### PDU: Protocol Data Unit – Đơn vị dữ liệu giao thức Protocol N+1 Layer (N+1) (N+1) PDU Service interface Protocol N H<sub>N</sub> **PDU** (N) Layer (N) Service interface Protocol N-1 addr. Layer (N-1) (N-1)PDU $H_N$

## Họ giao thức TCP/IP và quá trình đóng gói

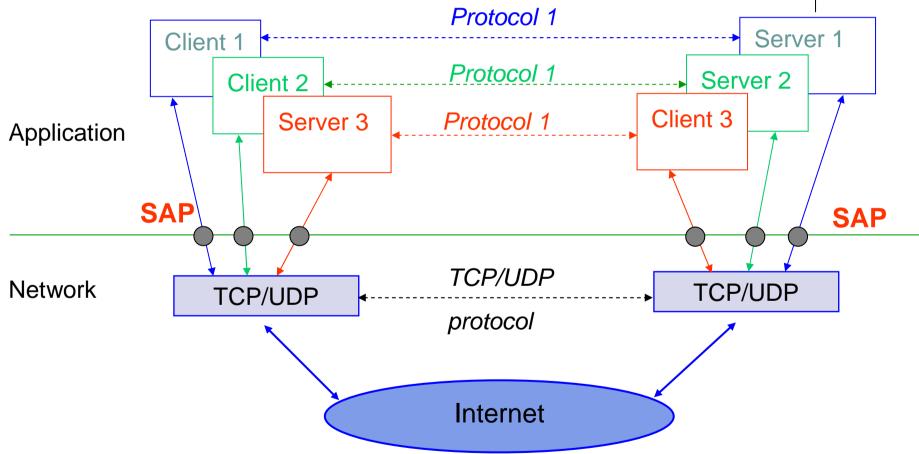


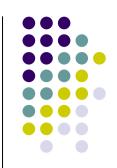
- Bên gửi
  - Mỗi tầng thêm vào các thông tin điều khiển vào phần đầu gói tin (header) và truyền xuống tầng dưới
- Bên nhận
  - Mỗi tầng xử lý gói tin dựa trên thông tin trong phần đầu, sau đó bỏ phần đầu, lấy phần dữ liệu chuyển lên tầng trên.

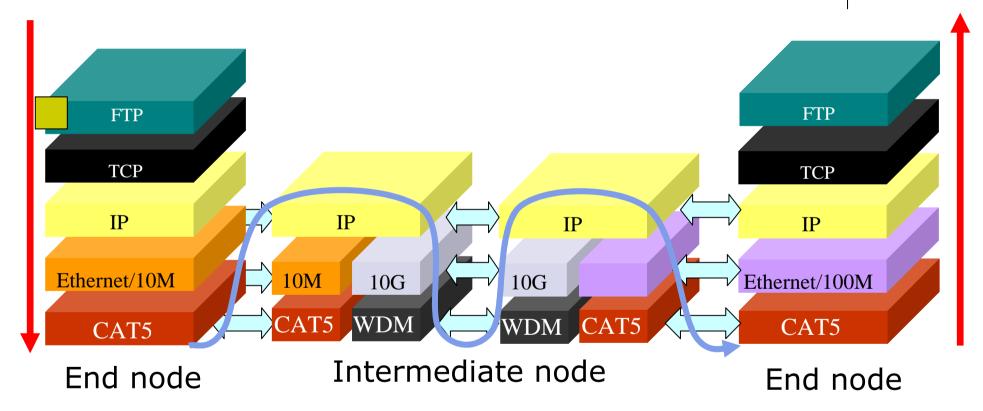


# SAP: Service Access Point – Điểm truy nhập dịch vụ



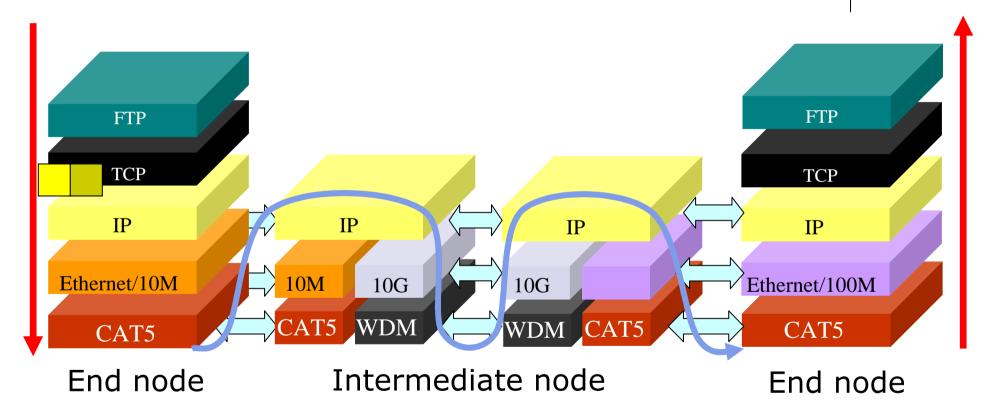




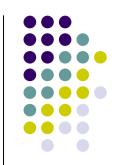


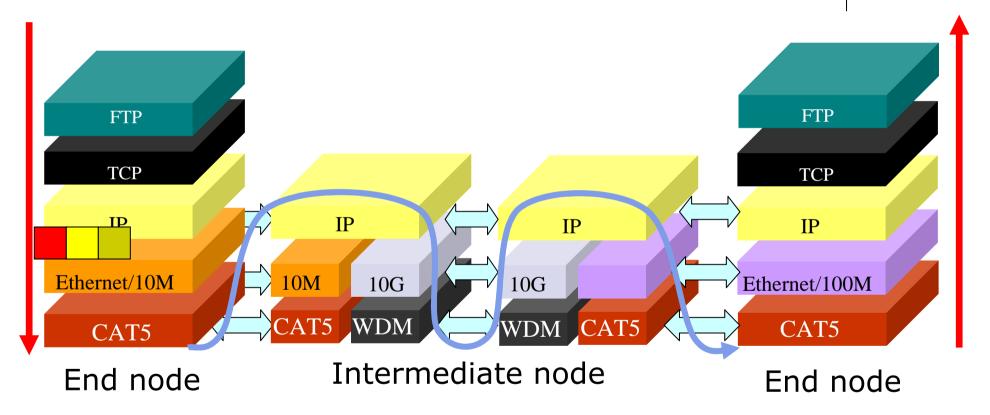
Dữ liệu - payload



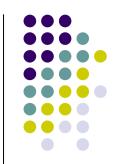


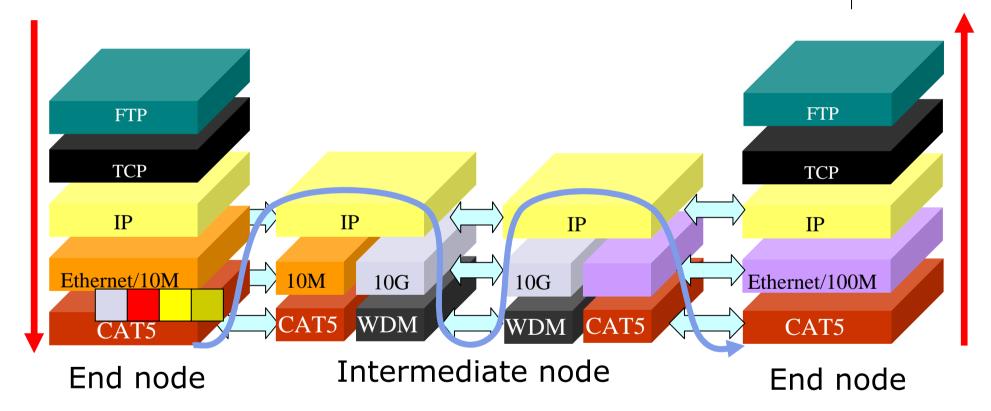




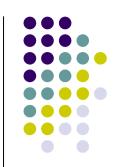


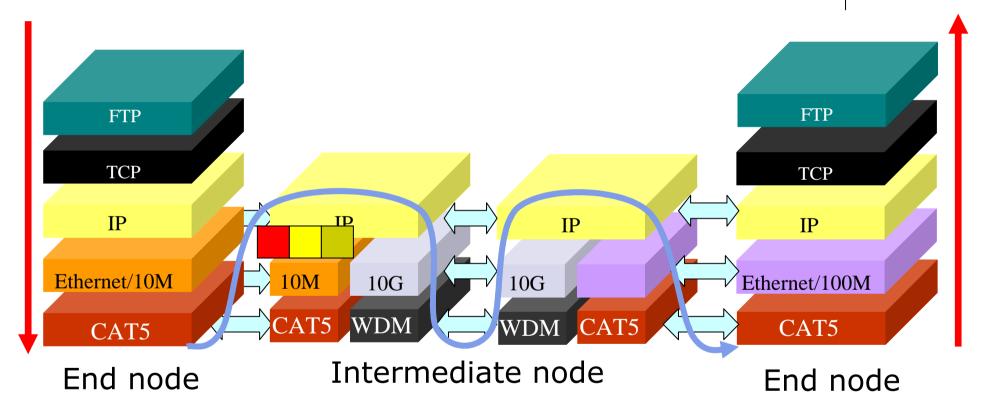


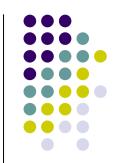


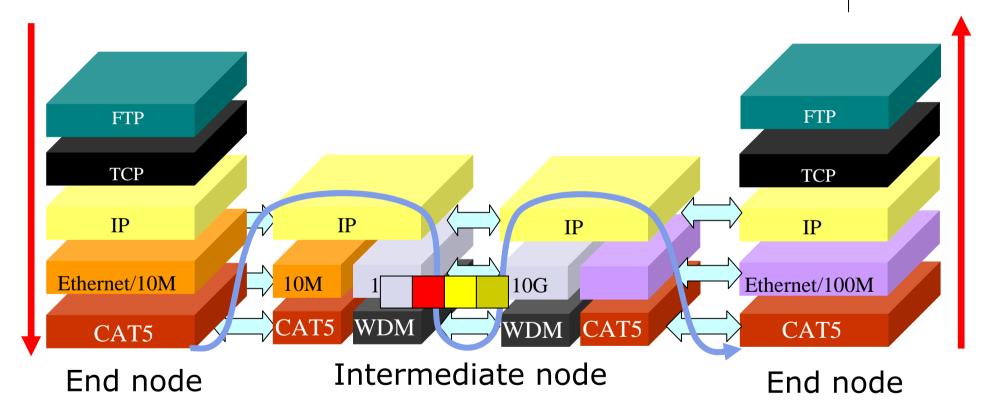




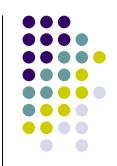


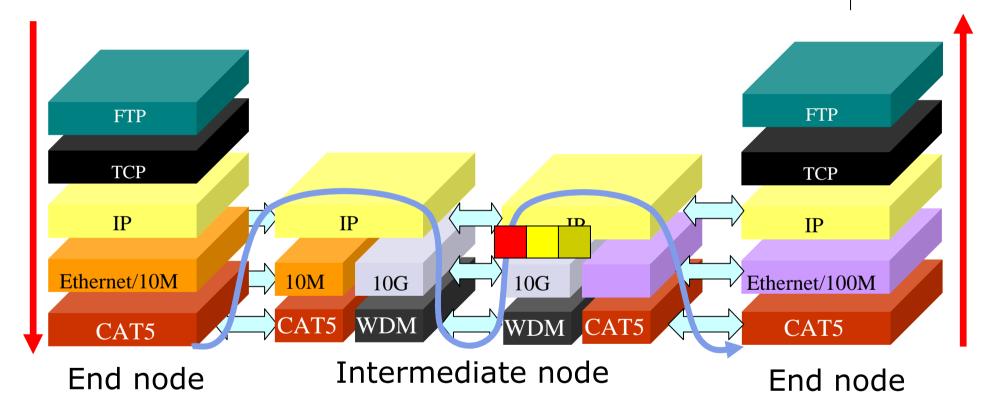


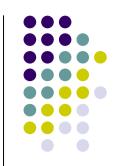


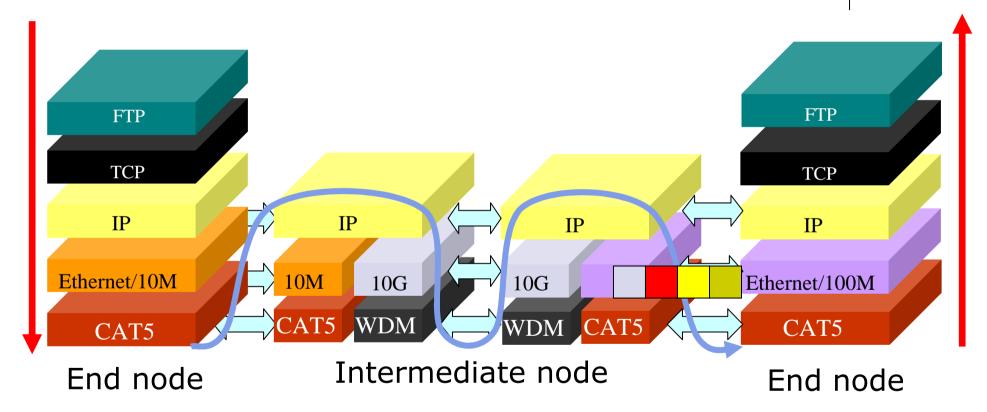


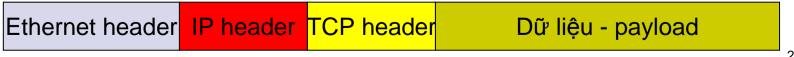




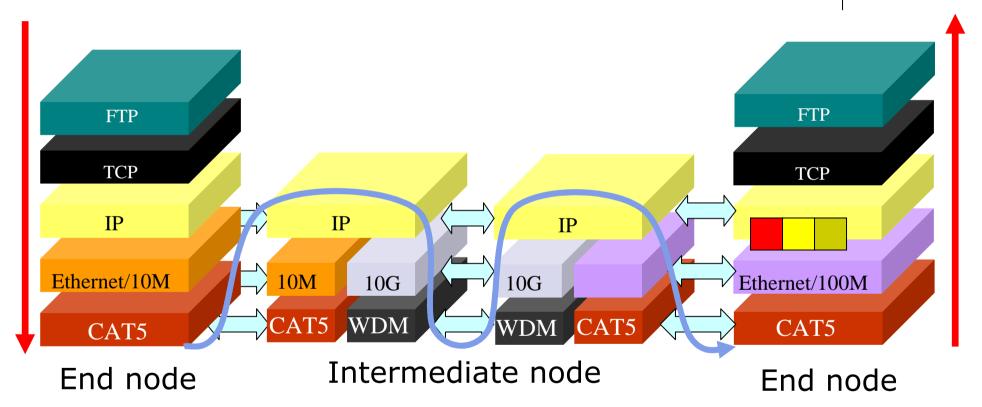




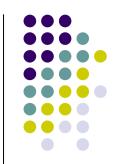


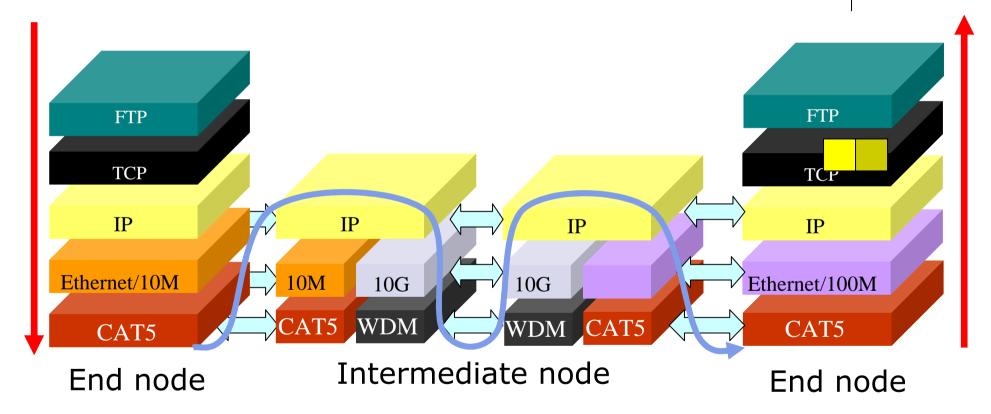




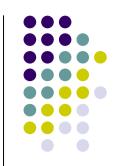


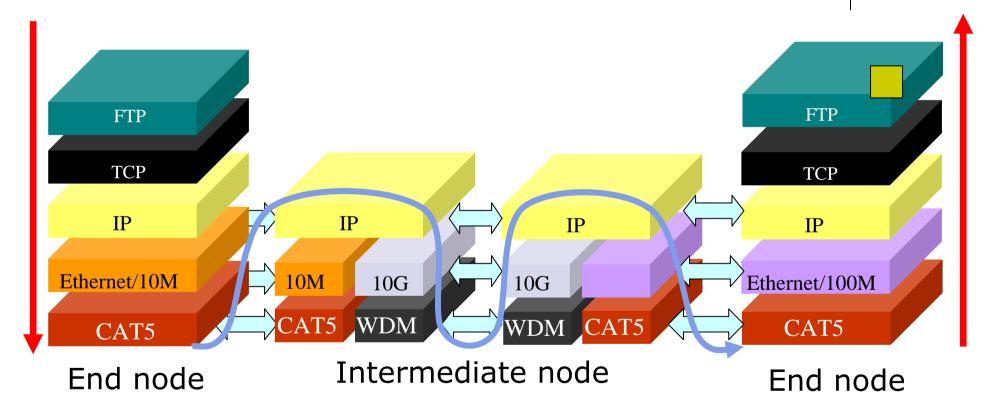












Dữ liệu - payload

# Tóm tắt: ưu điểm của kiến trúc phân tầng

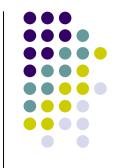


- Chia nhỏ cho phép xác định dễ dàng chức năng mỗi tầng
- Các tầng hoạt động độc lập
  - Tầng trên chỉ quan tâm đến việc sử dụng tầng dưới mà không quan tâm đến các tầng xa hơn
  - Cho phép định nghĩa giao diện chung giữa các tầng
- Khả năng mở rộng
- Mèm deo, linh hoạt với các công nghệ mới
  - Trao đổi giữa các tầng đồng mức
  - Có thể cải tiến hệ thống bằng cách thay thế một công nghệ mới của tầng tương ứng: ISDN→ADSL→FTTH, IPv4→IPv6
- Nếu không phân tầng
  - Khi muốn thay đổi, phải làm toàn bộ...

### Các định danh trên Internet

Địa chỉ MAC Địa chỉ IP Số hiệu cổng





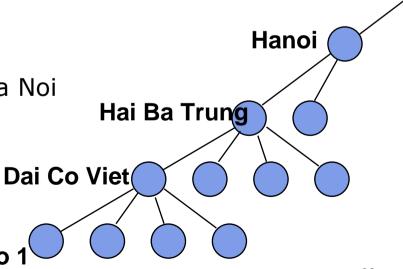
#### Định danh

- Các định danh cho phép xác định một người hay một đối tượng
  - Tên
    - Nguyen Thuc Hai
  - Địa chỉ
    - 1 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Ha Noi
  - Số điện thoại
    - 8680896
  - Email
    - hai--xxx@it.hut.edu.vn

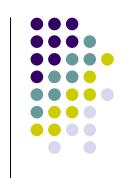
### Định danh và cây phân cấp



- Các định danh xác định địa chỉ có tính phân cấp
  - Cho phép quản lý một các logic và hiệu quả một không gian địa chỉ khổng lồ
  - Tính mở rộng
- Ví dụ về tính phân cấp
  - Địa chỉ
    - 1 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Ha Noi
  - Số điện thoại
    - +84-(4) 868-08-96



## Định danh trên Internet và quan hệ với các tầng



application

TCP/UDP

IP

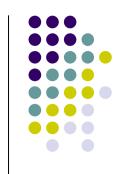
IP address, e.g. 203.12.15.165

data link

Physical address / MAC address e.g. 00:11:24:79:8e:82

physical

#### Địa chỉ dùng trong tầng liên kết dữ liệu



- Địa chỉ vật lý / địa chỉ MAC
  - Sử dụng trong tầng liên kết dữ liệu
  - Cố định trên card mạng NIC ( Network Interface Card)
  - Sử dụng để địa chỉ hóa máy tính trong các mạng quảng bá

HEX 00:11:24:79:8e:82

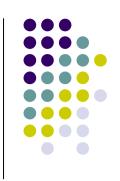
00000000 00010001 00100100 01111001 10001110 10000010

OUI

Gán bới nhà sản xuất

OUI (Organizationally Unique Identifier): Mã nhà sản xuất Mỗi nhà sản xuất có các giá trị OUI riêng Mỗi nhà sản xuất có thể có nhiều OUI





- Địa chỉ IP
- Dùng trong giao thức IP Internet Protocol (tầng mạng)
- Giá trị phụ thuộc từng mạng, mỗi card mạng được gán một địa chỉ IP
- Sử dụng để đinh danh một máy tính trong một mạng IP, ví dụ:
  - 133.113.215.10 (ipv4)
  - 2001:200:0:8803::53 (ipv6)





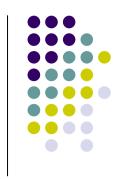
- Số hiệu cổng
  - Một chỉ số phụ, dùng kèm theo địa chỉ IP
  - Các ứng dụng được dịnh danh bởi một địa chỉ
     IP và một số hiệu cổng
  - Tương tự như số phòng trong một tòa nhà
    - Địa chỉ nhà : Nhà C1, 1 Dai Co Viet, Ha Noi => Địa chỉ
       IP
    - Phòng số 325 => Số hiệu cổng
- E.g. HTTP cổng 80, FTP cổng 20, 21 ...

## Ánh xạ địa chỉ

Tên miền Chuyển đổi tên miền nslookup arp



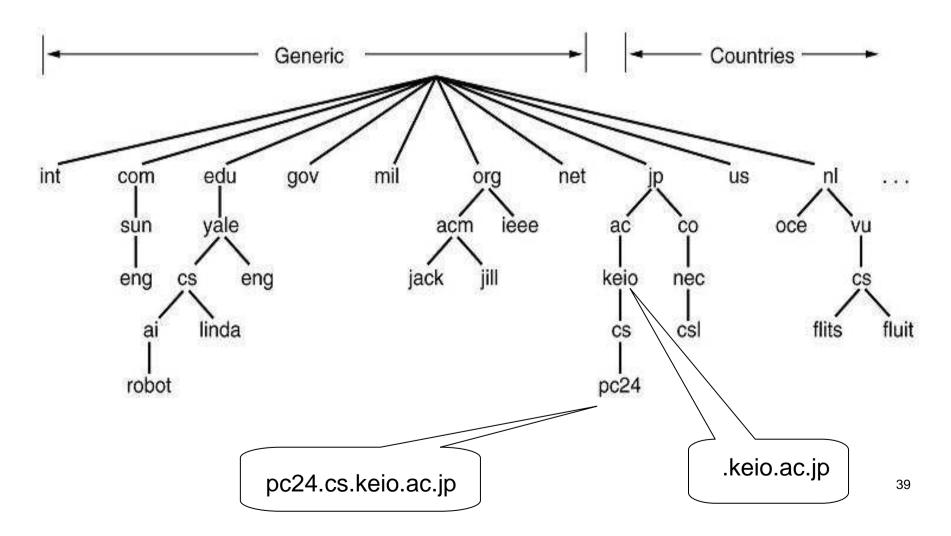




- Domain Name
   (FQDN: Fully Qualified Domain Name)
  - Tên miền là tên của một máy tính hay của một mạng máy tính, sử dụng tên (chữ cái, chữ số)
    - www.keio.ac.jp
    - www.hedspi.hut.edu.vn
    - .hut.edu.vn





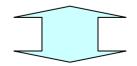


## Tên và địa chỉ

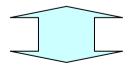
- Trước khi truyền tin, máy trạm phải được xác định
  - Bởi một địa chỉ IP, hoặc
  - Bởi một tên miền (thuận tiện cho NSD)
- Tên
  - Độ dài thay đổi
  - Dễ nhớ cho con người
  - Không liên quan tới vị trí vật lý của máy
- Địa chỉ
  - Độ dài cố định
  - Dễ cho máy tính để xử lý
  - Liên quan tới vấn đề chọn đường

203.162.7.194

www.hedspi.hut.edu.vn



www.hut.edu.vn



202.47.142.40

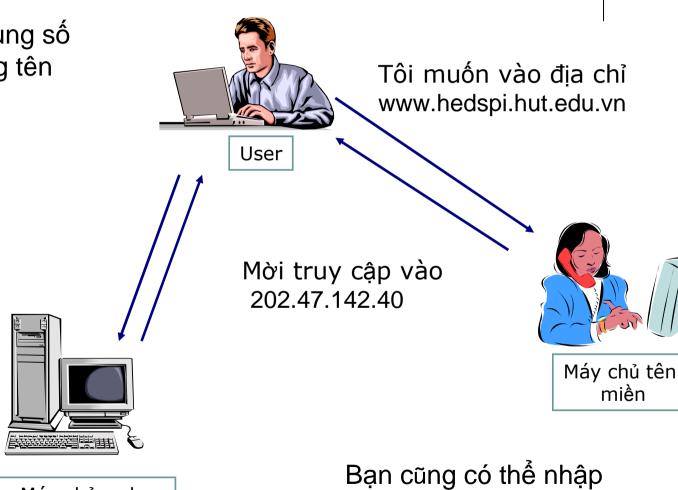
### Chuyển đổi địa chỉ và ví dụ

Máy tính thích dùng số

• Người thích dùng tên



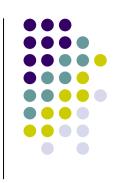
Cần có chuyển đổi địa chỉ



Máy chủ web 202.47.142.40

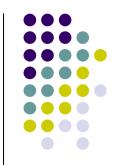
Bạn cũng có thế nhập địa chỉ trực tiếp



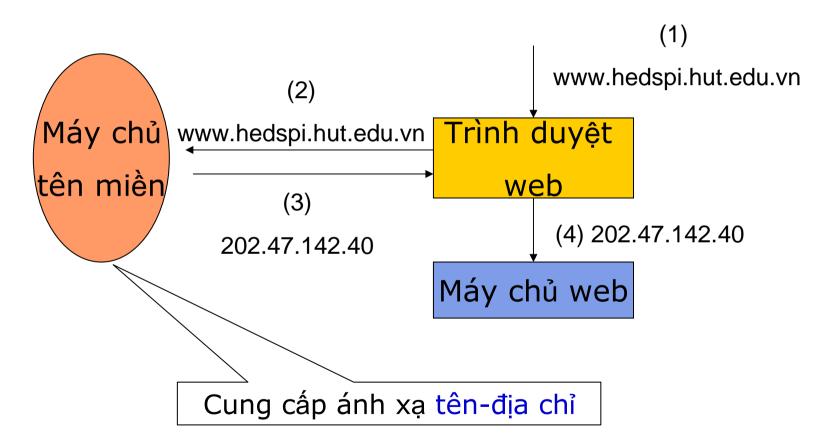


- Khái niệm
  - Cơ chế cho phép tìm một địa chỉ IP từ một tên miền và ngược lại
- Máy chủ tên miền
  - Một phương thức được sử dụng để chuyển đổi địa chỉ
  - Được sử dụng rộng rãi trên Internet





#### **NSD**



### Công cụ nslookup

- Nhập tham số www.hedspi.hut.edu.vn
- Chuyển đôi "Tên ⇔ Địa chỉ" được thực hiện
  - lệnh nslookup
  - nslookup www.hedspi.hut.edu.vn



C:\Documents and Settings\hongson>nslookup www.hedspi.hut.edu.vn

Server:

Address: 192.168.1.1

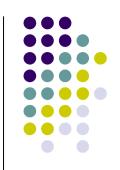
Non-authoritative answer:

Name: www.hedspi.hut.edu.vn

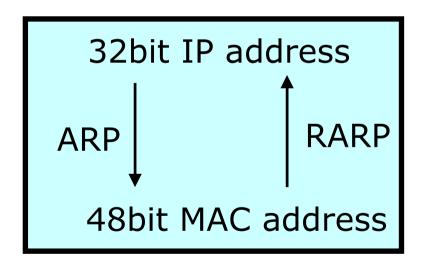
Address: 202.47.142.140

C:\Documents and Settings\hongson>

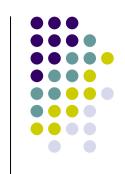
# ARP chuyển đổi địa chỉ vật lý – địa chỉ IP



- Address Resolution Protocol
- Một giao thức để tìm địa chỉ vật lý từ địa chỉ IP



## Ví dụ: ARP table (Trên Windows)



C:\Documents and Settings\hongson>arp -a

IP address

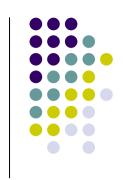
Interface: 192.168.1.34 --- 0x2
Internet Address Physical Address Type
192.168.1.1 00-02-cf-75-a1-68 dynamic
192.168.1.33 08-00-1F-B2-A1-A3 dynamic

C:\Documents and Settings\hongson>

MAC address

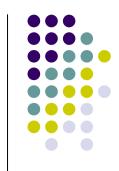
MAC address





- Kiến trúc phân tầng
  - Tại sao phải phân tầng
  - Mô hình TCP/IP vs. mô hình OSI
  - Encapsulation, PDU. SAP
- Địa chỉ trên Internet
  - Địa chỉ IP, địa chỉ MAC, tên miền, số hiệu cổng
  - Chuyển đổi địa chỉ





- Nguyên lý chung của tầng mạng
- Giao thức IP
  - Chi tiết hơn về địa chỉ IP
  - Xử lý gói tin IP tại tầng mạng
- Giao thức ICMP